

Số: 92 /KH-UBND

Cầu Kè, ngày 17 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổ chức tổng rà soát, kiểm tra về công tác đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với các cơ sở trên địa bàn huyện Cầu Kè

Thực hiện Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 09/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc tổ chức rà soát, kiểm tra về công tác đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với các cơ sở kinh doanh nhà trọ, nhà ở có nhiều căn hộ (thường gọi là chung cư mini) nhà ở tập thể, chung cư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Công văn số 2318/CAT-PC07 ngày 10/10/2023 của Công an tỉnh về việc triển khai thực hiện Điện số 79/ĐK:HT và số 80/ĐK:HT của Bộ Công an về tăng cường công tác PCCC và CNCH đối với các loại hình nhà ở và Công văn 2366/CAT-PC07 ngày 16/10/2023 của Công an tỉnh về việc kiểm tra, rà soát đối với loại hình cơ sở là nhà trẻ, trường mẫu giáo, mầm non, nhóm trẻ dân lập, tư thục, bệnh viện, phòng khám tư nhân, trung tâm hội nghị, tổ chức sự kiện; Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Điều tra, khảo sát, nắm chắc tình hình hoạt động có liên quan đến công tác PCCC và CNCH tại các cơ sở trên địa bàn huyện. Tổng hợp xây dựng báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng công tác PCCC và CNCH đối với từng loại hình cơ sở; những tồn tại, bất cập, khó khăn trong công tác quản lý nhà nước đối với từng lĩnh vực liên quan đến công tác PCCC và CNCH trên địa bàn huyện để tham mưu, đề xuất các giải pháp khắc phục.

2. Tổng kiểm tra, xử lý 100% hành vi vi phạm về PCCC và CNCH; tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động theo đúng quy định tại Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy; bắt buộc các cơ sở phải khắc phục tất cả những tồn tại, vi phạm về PCCC và CNCH theo quy định; kiên quyết không để các cơ sở vi phạm về PCCC và CNCH hoặc có nguy cơ cháy, nổ cao tiếp tục hoạt động.

3. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, đồng bộ các ban, ngành và chính quyền địa phương trong công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở; đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền nơi có loại hình cơ sở này hoạt động. Kết hợp tổng kiểm tra, rà soát với tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức, kỹ năng của người dân về PCCC, thoát nạn; kiện toàn, củng cố lực lượng tại chỗ làm công tác PCCC và CNCH tại cơ sở, khu dân cư đáp ứng phương châm “4 tại chỗ”, bảo đảm thực chất, hiệu quả.

4. Công tác rà soát, kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC và CNCH phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, bảo đảm khách quan và tuân thủ theo quy định của

pháp luật. Hạn chế ảnh hưởng tối đa đến hoạt động bình thường của các cơ sở kinh doanh nhà trọ, nhà ở tập thể.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

1.1. Cơ sở kinh doanh nhà trọ, nhà ở nhiều căn hộ (thường gọi là chung cư mini) nhà ở tập thể.

1.2. Cơ sở là nhà trẻ, trường mẫu giáo, mầm non, nhóm trẻ dân lập, tư thục, bệnh viện, phòng khám tư nhân, tổ chức sự kiện.

1.3. Cơ sở là nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh (có diện tích chiếm 30% trở lên).

2. Thời gian kiểm tra: Từ ngày 19/10/2023 đến ngày 30/10/2023.

3. Hình thức kiểm tra: Kiểm tra đột xuất.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra điều kiện về PCCC và CNCH đối với cơ sở theo quy định tại Điều 5 và Điều 7 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy. Trong đó tập trung:

1.1. Kiểm tra, hướng dẫn người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình: Thực hiện đầy đủ các điều kiện an toàn về PCCC và CNCH. Tự tổ chức kiểm tra an toàn PCCC và CNCH, như: việc duy trì các điều kiện về ngăn cháy lan, lối thoát nạn; bố trí, sắp xếp đồ dùng, vật dụng, phương tiện (ô tô, xe máy...), hàng hóa kinh doanh trong nhà, đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC, ngăn cháy lan; tổ chức lực lượng PCCC tại chỗ để kịp thời xử lý sự cố khi mới phát sinh. Trang bị hệ thống, thiết bị báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy tự động, bình chữa cháy xách tay phù hợp với quy mô tính chất các công trình.

1.2. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát thống kê danh sách công trình, phân loại các tồn tại theo lĩnh vực xây dựng, PCCC, cấp phép, cư trú, điện lực... để có các giải pháp an toàn PCCC và thoát nạn phù hợp, đúng quy định với tinh thần hạn chế ảnh hưởng nhu cầu sinh sống chính đáng của người dân và hạn chế đến mức thấp nhất việc xảy ra cháy do nguyên nhân chủ quan của con người.

2. Kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý hoạt động xây dựng, cải tạo chung cư mini, nhà ở tập thể để đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng, giấy phép xây dựng và chất lượng công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định của pháp luật. Kiểm tra sự phù hợp trong việc đăng ký kinh doanh, hoạt động của chung cư mini, nhà ở tập thể theo quy định hiện hành.

3. Kiểm tra, hướng dẫn điều kiện an toàn điện trong việc thiết kế, lắp đặt, sử dụng trước và sau công tơ của các cơ sở theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam và các quy định của pháp luật có liên quan; đặc biệt kiểm tra hệ thống điện, quản lý, sử dụng điện để sạc các loại xe điện.

4. Kiểm tra việc triển khai và tổ chức thực hiện các nội dung đăng ký, quản lý cư trú; quyền và trách nhiệm của công dân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức; các nội dung khác theo pháp luật cư trú.

IV. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA, TỔ CÔNG TÁC

Ủy ban nhân dân huyện thành lập Đoàn kiểm tra và 02 Tổ công tác phục vụ Đoàn kiểm tra:

1. Thành phần Đoàn kiểm tra

- Đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng đoàn;
- Đại diện Lãnh đạo Công an huyện, Phó Trưởng đoàn;
- Đại diện Đội Cảnh sát PCCC và CNCH, thành viên;
- Đại diện Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội, Thành viên;
- Đại diện Lãnh đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Thành viên;
- Đại diện Lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thành viên;
- Đại diện Lãnh đạo Điện lực Cầu Kè, Thành viên.
- Đại diện Lãnh đạo UBND xã, thị trấn, Thành viên;
- Đại diện Ban Chỉ huy Công an xã, thị trấn, Thành viên;

2. Tổ công tác phục vụ Đoàn kiểm tra

2.1. Tổ 1 (phụ trách kiểm tra thị trấn Cầu Kè, xã Châu Điền, Phong Phú và Phong Thạnh):

- Ông Thạch Chiệt – Cán bộ, Đội Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an huyện, Tổ trưởng.
- Ông Kim Duy Khánh – Công chức, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Tổ viên.
- Ông Trần Thanh Hải – Kỹ sư an toàn, Điện lực Cầu Kè, Tổ viên.
- Công chức Địa chính, xây dựng thị trấn Cầu Kè, xã Châu Điền, Phong Phú và Phong Thạnh, Tổ viên.
- Đại diện Chỉ huy Công an thị trấn Cầu Kè, xã Châu Điền, Phong Phú và Phong Thạnh, Tổ viên.

2.2. Tổ 2 (phụ trách kiểm tra xã Ninh Thới, Hòa Tân, An Phú Tân, Tam Ngãi, Thông Hòa, Thạnh Phú và Hòa Ân):

- Ông Huỳnh Quốc Hiệp – Cán bộ Đội Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an huyện, Tổ trưởng.
- Ông Trần Ly Khan – Công chức, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Tổ viên.
- Ông Lâm Tấn Hiệp – Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Điện lực Cầu Kè, Tổ viên.
- Công chức Địa chính, xây dựng xã Ninh Thới, Hòa Tân, An Phú Tân, Tam Ngãi, Thông Hòa, Thạnh Phú và Hòa Ân, Tổ viên.

- Đại diện Chỉ huy Công an xã Ninh Thới, Hòa Tân, An Phú Tân, Tam Ngãi, Thông Hòa, Thạnh Phú và Hòa Ân, Tổ viên.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an huyện

- Hướng dẫn việc tổ chức thực hiện công tác rà soát, kiểm tra đảm bảo theo đúng mục đích, yêu cầu đề ra; đồng thời đôn đốc nhắc nhở các đơn vị thực hiện đảm bảo theo đúng tiến độ và nội dung.

- Tổ chức kiểm tra nội dung mục 1 và 4, phần III.

- Kết thúc rà soát, kiểm tra, tổng hợp báo cáo của các đơn vị, địa phương và đề xuất Ủy ban nhân dân huyện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đảm bảo an toàn đối với các loại hình cơ sở này.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng kết hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch kiểm tra nội dung mục 2, phần III.

3. Điện lực huyện Cầu Kè kiểm tra nội dung mục 3, phần III

4. Giao Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Chỉ đạo tổng rà soát, lập danh sách các cơ sở để phục vụ các Tổ công tác; phân công thành viên để phối hợp kiểm tra các cơ sở trên địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo rà soát, kiểm tra loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh (có biểu mẫu thống kê đính kèm); báo cáo kết quả về UBND huyện (qua Công an huyện) trước ngày 30/10/2023.

5. Giao 02 Tổ công tác giúp Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra thực tế tại các cơ sở kinh doanh nhà trọ, nhà ở nhiều căn hộ (thường gọi là chung cư mini) nhà ở tập thể; cơ sở là nhà trẻ, trường mẫu giáo, mầm non, nhóm trẻ dân lập, tư thục, bệnh viện, phòng khám tư nhân, tổ chức sự kiện (có biểu mẫu thống kê đính kèm)./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh (qua PC07) (để báo cáo);
- TT Huyện ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (để chỉ đạo);
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng (để thực hiện);
- Phòng Tài chính, kế hoạch (để thực hiện);
- Điện lực huyện Cầu Kè (để phối hợp);
- UBND xã, thị trấn (để thực hiện);
- LĐVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Phong Ba



Bảng 2: THÔNG KÊ KẾT QUẢ KIỂM TRA, RÀ SOÁT ĐỐI VỚI NHÀ Ở NHIỀU CĂN HỘ, CƠ SỞ KDDV CHO THUÊ TRỞ CỘ MẬT ĐỘ NGƯỜI Ở CAO

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Quy mô (số tầng nổi, hầm)	Tình chất sử dụng			Cấp phép xây dựng			Công trình thuộc diện thẩm duyệt			Tồn tại, vi phạm và PCCC							Tồn tại, vi phạm trong quá trình sử dụng điện	Kết quả xử lý vi phạm	Ghi chú				
				Nhà ở nhiều căn hộ	Nhà trọ	Nhà ở kết hợp kinh doanh thuê trọ	Nhà được phép xây dựng	Xây dựng đúng quy định	Xây dựng sai quy định	Xây dựng không đúng quy định	Công trình không thuộc diện thẩm duyệt	Đã thẩm duyệt và chưa được nghiệm thu	Đã thẩm duyệt và đã được nghiệm thu	Giao thông đánh giá cho cháy	Cấp nước chữa cháy ngoài nhà	Khoảng cách an toàn PCCC	Giải pháp ngăn cháy lan	Giải pháp thoát nạn	Hệ thống báo cháy				Hệ thống chữa cháy	Hệ thống kỹ thuật liên quan hệ thống chữa cháy, điều áp, ngăn điện PCCC...		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	
1																										
2	Tổng																									

Ghi chú:

- Cột số (2) ghi rõ tên công trình/cơ sở;
- Cột số (3) ghi rõ địa chỉ của công trình/cơ sở;
- Cột số (4) ghi rõ về số tầng nổi, hầm;
- Cột số (8) ghi rõ trong giấy phép xây dựng loại hình công trình;
- Cột số (5), (6), (7), (9) đến cột số (15) đánh dấu "X" vào ô tương ứng;
- Cột số (16) ghi rõ đường giao thông có bao đảm cho phương tiện chữa cháy hoạt động tiếp cận đến cơ sở không;
- Cột số (17) ghi rõ có bảo đảm nguồn nước cấp cho chữa cháy không (trừ nước/ nguồn nước tự nhiên);
- Cột số (18) ghi rõ tồn tại, vi phạm về khoảng cách an toàn PCCC (VD: Khoảng cách đến cơ sở liên kết, khoảng cách giữa các hạng mục trong cơ sở);
- Cột số (19) ghi rõ tồn tại, vi phạm về giải pháp ngăn cháy lan (VD: Bậc chịu lửa không phù hợp hạng nguy hiểm cháy, nó của nhà; không đảm bảo điện tích khoảng cách; không có giải pháp ngăn cháy cho khu vực thông tầng...);
- Cột số (20) ghi rõ tồn tại, vi phạm về giải pháp thoát nạn (VD: Chiều rộng đường, lối thoát nạn không đủ; không đủ số lối thoát nạn của nhà; cầu thang thoát nạn không đảm bảo là buồng thang kín, vệ thang không bảo đảm chiều rộng; bậc thang vệ quét; không bố trí thang bộ thoát nạn N1...);
- Cột số (21) ghi rõ tồn tại, vi phạm về hệ thống báo cháy (VD: Không trang bị; hệ thống báo cháy, trang bị hệ thống đảm bảo hoạt động không...);
- Cột số (22) ghi rõ tồn tại, vi phạm về hệ thống chữa cháy (VD: Không trang bị; hệ thống chữa cháy, trang bị hệ thống đảm bảo hoạt động không...);
- Cột số (23) ghi rõ tồn tại, vi phạm về hệ thống kỹ thuật khác
- Cột số (24) ghi rõ tồn tại, vi phạm về sử dụng điện;
- Cột số (25) ghi rõ kết quả xử lý vi phạm (VD: nội dung xử lý vi phạm về PCCC, xây dựng...);
- Cột số (26) ghi kiến nghị đề xuất giải pháp hoặc những nội dung khác có liên quan đến công tác PCCC.



Bảng 3: THÔNG KÊ KẾT QUẢ KIỂM TRA, RÀ SOÁT NHÀ ĐỂ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH CỎ NGUY CƠ CHÁY, NỖ CAO

TT	Tên nhà	Địa chỉ	Quy mô (số tầng nhà và diện tích kiến trúc doanh)	Tình trạng sử dụng			Cấp phép xây dựng			Công trình thuộc diện thẩm duyệt			Tồn tại, vi phạm về PCCC						Kết quả xử lý vi phạm	Ghi chú					
				Chấn rạn dễ cháy	Chấn lỏng dễ cháy	Chấn khí dễ cháy	Nhà được cấp giấy phép xây dựng	Xây dựng đúng	Xây dựng sai	Xây dựng không đúng	Công trình thuộc diện thẩm duyệt	Đã thẩm duyệt và chưa được nghiệm thu	Đã thẩm duyệt và đã được nghiệm thu	Giao thông đánh giá cho chữa cháy	Cấp nước chữa cháy ngoài nhà	Khoảng cách an toàn PCCC	Giải pháp ngăn cháy lan	Giải pháp thoát nạn			Hệ thống báo cháy	Hệ thống chữa cháy	Hệ thống kỹ thuật liên quan (nếu không, hãy ghi rõ nguồn điện cấp cho PCCC...)	Tồn tại, vi phạm trong quá trình sử dụng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)
1																									
2	Tổng																								

Ghi chú:

- Cột số (2) ghi rõ tên công trình/cơ sở.
- Cột số (3) ghi rõ địa chỉ của công trình/cơ sở.
- Cột số (4) ghi rõ về số tầng và diện tích kinh doanh.
- Cột số (8) ghi rõ tương giấy phép xây dựng loại hình công trình.
- Cột số (5), (6), (7), (9) điền cột số (15) đánh dấu "X" vào ô tương ứng.
- Cột số (16) ghi rõ đường giao thông có bao đảm cho phương tiện chữa cháy hoạt động tiếp cận đến cơ sở không
- Cột số (17) ghi rõ có bao đảm nguồn cấp cho chữa cháy không (trụ nước/ nguồn nước tự nhiên);
- Cột số (18) ghi rõ tồn tại, vi phạm về khoảng cách an toàn PCCC (VD: khoảng cách đến cơ sở liên kế, khoảng cách giữa các hạng mục trong cơ sở);
- Cột số (19) ghi rõ tồn tại, vi phạm về giải pháp ngăn cháy lan (VD: Bậc chịu lửa không phù hợp hạng nguy hiểm cháy, nỏ của nhà; không đảm bảo diện tích khoảng cháy; không có giải pháp ngăn cháy cho khu vực thông tầng...);
- Cột số (20) ghi rõ tồn tại, vi phạm về giải pháp thoát nạn (VD: Chiều rộng đường, lối thoát nạn không đủ; không đủ số lối thoát nạn của nhà, cầu thang thoát nạn không đảm bảo là buồng thang kín; về thang không bao đảm chiều rộng; bậc thang rẽ quạt; không bố trí thang bộ thoát nạn N1...);
- Cột số (21) ghi rõ tồn tại, vi phạm về hệ thống báo cháy, trang bị hệ thống đảm bảo hoạt động không...);
- Cột số (22) ghi rõ tồn tại, vi phạm về hệ thống chữa cháy (VD: Không trang bị: hệ thống đảm bảo hoạt động không...);
- Cột số (23) ghi rõ tồn tại, vi phạm về hệ thống kỹ thuật khác
- Cột số (24) ghi rõ tồn tại, vi phạm về sử dụng điện.
- Cột số (25) ghi rõ kết quả xử lý vi phạm (VD: nội dung xử lý vi phạm về PCCC, xây dựng...);
- Cột số (26) ghi kiến nghị đề xuất giải pháp hoặc những nội dung khác có liên quan đến công tác PCCC.